



TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

46 /XLDK-TCKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị : Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS)
2. Mã chứng khoán: PVX
3. Trụ sở chính : Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : 04.37689291 Fax: 04.37689290
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thu Hoài
6. Địa chỉ thường trú: F312, C5, khu tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
7. Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04.37689291 Fax: 04.37689290
8. Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ
9. Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.
10. Địa chỉ Website đăng tải: <http://pvc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PVC (b/c);
- TGD PVC (b/c);
- Lưu: VT, TCKT-KT.

Ngô Thị Thu Hoài

Số: 49/BC-XLDK

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, Toà nhà CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37689291 Fax: 024.37689290 Email: info@pvc.vn
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000.000 đồng (bốn nghìn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: PVX
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: có bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Tài chính kế toán và Kiểm toán.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	148/NQ-ĐHĐCĐ - XLDK	30/6/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
2	301/NQ-ĐHĐCĐ - XLDK	05/11/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bầu/bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lương Đình Thành	Nguyên thành viên HĐQT		05/11/2021
2	Ông Nghiêm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT	04/11/2021	
3	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	24/6/2020	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
4	Ông Lê Văn Long	Nguyên Thành viên độc lập HĐQT (PVC nhận đơn từ nhiệm từ ngày 01/7/2020)		30/6/2021 (ĐHĐCĐ miễn nhiệm)
5	Chu Thanh Hải	Thành viên HĐQT	30/6/2021	
6	Trần Hải Bằng	Thành viên HĐQT	30/6/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Quang Huy	16/16	100%	
2	Ông Lương Đình Thành	12/14	86%	- Ủy quyền (01) - Vắng mặt (01)
3	Ông Phạm Văn Khánh	16/16	100%	
4	Trần Hải Bằng	14/14	100%	TV HĐQT từ ngày 30/6/2021
5	Chu Thanh Hải	12/14	100%	TV HĐQT từ ngày 30/6/2021 - Ủy quyền (01) - Vắng mặt (01)
6	Ông Lê Văn Long			PVC nhận đơn từ nhiệm từ ngày 01/7/2020

3. Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị theo dõi và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc.
- Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Tổng công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021):

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	05/NQ-XLKD	07/01/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán Tổng công ty
2	08/NQ-XLKD	19/01/2021	Nghị quyết về việc triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
3	11/NQ-XLKD	27/01/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận thôi giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán Tổng công ty đối với Ông Bùi Hoàng Giang

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
4	30/NQ-XLDK	02/4/2021	Nghị quyết về việc thành lập Phòng Kinh tế đầu thầu trực thuộc Ban Kinh tế - Kỹ thuật Tổng công ty
5	34/NQ-XLDK	07/4/2021	Nghị quyết về việc ban hành 'Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam'
6	55/NQ-XLDK	26/4/2021	Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVC- Đông Đô
7	68/NQ-XLDK	11/5/2021	Nghị quyết về việc giao và phân bổ lại phần vốn góp của PVC tại Petroland và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, Ban kiểm soát Petroland nhiệm kỳ 2021-2026
8	72/NQ-XLDK	13/5/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Petroland
9	74/NQ-XLDK	13/5/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-Bình Sơn
10	79/NQ-XLDK	14/5/2021	Nghị quyết về công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại DOBC
11	99/NQ-XLDK	02/6/2021	Nghị quyết về việc thôi giữ chức Phó giám đốc Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía bắc đối với Ông Hàn Nguyên Hoàng
12	101/NQ-XLDK	03/6/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ của Tổng công ty
13	126/NQ-XLDK	25/6/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự bầu bổ sung HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty
14	138/NQ-XLDK	29/6/2021	Nghị quyết về nhân sự tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty DOBC
15	140/NQ-XLDK	29/6/2021	Nghị quyết về nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty DOBC
16	143/NQ-XLDK	29/6/2021	Nghị quyết về nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVC-MS
17	148/NQ-XLDK	30/6/2021	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVC
18	178/NQ-XLDK	6/8/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
19	188/NQ-XLDK	16/8/2021	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ phụ trách HĐQT Tổng công ty PVC
20	224/NQ-XLDK	14/9/2021	Nghị quyết về việc tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD Tổng Công ty- Vũ Mạnh Quang

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
21	245/NQ-XLDK	29/9/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty PVC
22	246A/NQ-XLDK	29/9/2021	Nghị quyết về hạn mức tín dụng của Công ty mẹ - Tổng Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây (BIDV Hà Tây) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 - 2022
23	247/NQ-XLDK	30/9/2021	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
24	251/NQ-XLDK	30/9/2021	NQ giao MS vận chuyển than đá vôi
25	253/NQ-XLDK	30/9/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty
26	258/NQ-XLDK	5/10/2021	Nghị quyết Về việc chấp thuận thay đổi công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-TH và Công ty Cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí
27	266/NQ-XLDK	8/10/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
28	267/NQ-XLDK	8/10/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Duyên Hải
29	275/NQ-XLDK	18/10/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
30	281/NQ-XLDK	25/10/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự làm Thành viên Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng ban Kiểm soát PVC Duyên Hải
31	283/NQ-XLDK	26/10/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu/ thông qua nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát PVC Thái Bình nhiệm kỳ 2021-2026
32	293/NQ-XLDK	4/11/2021	Nghị quyết về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam- Nghiêm Quang Huy
33	298/NQ-XLDK	5/11/2021	Nghị quyết về việc nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)
34	301/NQ-XLDK	5/11/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
35	304/NQ-XLDK	10/11/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty
36	306/NQ-XLDK	11/11/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu thay đổi nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mé Kông)

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
37	313/NQ-XLKD	25/11/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ Chi nhánh Xây lắp Công trình Dầu khí phía Bắc
38	326/NQ-XLKD	3/12/2021	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022
39	329/NQ-XLKD	3/12/2021	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn
40	334/NQ-XLKD	8/12/2021	Nghị quyết về việc sử dụng nguồn tiền từ việc bán 02 căn hộ của Tổng công ty tại Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, T/p Hà Nội
41	343/NQ-XLKD	15/12/2021	Nghị quyết về việc thôi cử Người đại diện phần vốn và thôi giới thiệu nhân sự của PVC tại Petroland
42	349/NQ-XLKD	17/12/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ nhiệm nhân sự giữ chức Kế toán trưởng Tổng công ty đối với Ông Vũ Minh Công
43	358/NQ-XLKD	23/12/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-IC
44	361/NQ-XLKD	24/12/2021	Nghị quyết thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 của Tổng công ty PVC
45	367/NQ-XLKD	27/12/2021	Nghị quyết về việc chấp thuận công tác nhân sự Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí
II	Quyết định		
1	15/QĐ-XLKD	26/02/2021	Quyết định v/v phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam cho các thành viên Hội đồng quản trị
2	27/QĐ-XLKD	26/03/2021	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
3	32/QĐ-XLKD	05/4/2021	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
4	57/QĐ-XLKD	28/4/2021	Quyết định v/v chuyển xếp lương chức danh đối với cán bộ quản lý, điều hành Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
5	58/QĐ-XLKD	04/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt một số nội dung chính Phụ lục bổ sung số 35 Hợp đồng EPC số 9256 - Dự án NMNĐ Thái Bình 2
6	64/QĐ-XLKD	11/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh phương án chuyển nhượng phần vốn góp của PVC tại PVC-Bình Sơn

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
7	69/QĐ-XLDK	11/5/2021	Quyết định về việc giao và phân bổ lại phần vốn góp của PVC cho Người đại diện phần vốn của PVC tại Petroland
8	75/QĐ-XLDK	13/5/2021	Quyết định về việc giao quản lý phần vốn của PVC tại PVC - Bình Sơn
9	80/QĐ-XLDK	14/5/2021	Quyết định giao và phân bổ lại phần vốn góp của PVC cho Người đại diện phần vốn của PVC tại DOBC
10	91/QĐ-XLDK	23/5/2021	Quyết định về việc áp dụng phụ cấp trách nhiệm đối với Ông Hứa Xuân Nam - Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty PVC
11	97/QĐ-XLDK	31/5/2021	Quyết định về việc thành lập Hội đồng kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của Tập thể, cá nhân liên quan đến Kết luận Thanh tra Chính phủ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và việc chuyển nhượng nhà, đất tại 69 Nguyễn Du
12	102/QĐ-XLDK	03/6/2021	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ đối với Ông Nguyễn Anh Tuấn
13	103/QĐ-XLDK	03/6/2021	Quyết định về việc thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Vũ Chí Cường
14	152/QĐ-XLDK	1/7/2021	Quy chế Nội bộ về Quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
15	153/QĐ-XLDK	1/7/2021	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
16	154/QĐ-XLDK	2/7/2021	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của Tập thể, cá nhân liên quan đến Kết luận Thanh tra Chính phủ Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và việc chuyển nhượng nhà, đất tại 69 Nguyễn Du
17	159/QĐ-XLDK	7/7/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty PVC cho các thành viên Hội đồng quản trị
18	169/QĐ-XLDK	19/7/2021	Quyết định về việc xếp lương chức danh đối với Ông Trần Hải Bằng và Ông Hứa Xuân Nam
19	170/QĐ-XLDK	19/7/2021	Quyết định về mức thù lao kiêm nhiệm đối với Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Tổng công ty
20	171/QĐ-XLDK	19/7/2021	Quyết định về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC - Trường Sơn
21	179/QĐ-XLDK	6/8/2021	Quyết định về việc thôi giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty PVC đối với Ông Lương Đình Thành

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
22	180/QĐ-XLKD	6/8/2021	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Phan Tử Giang
23	182/QĐ-XLKD	6/8/2021	Quyết định về việc :thay đổi Người đại diện theo pháp luật và Người quản lý doanh nghiệp Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
24	195/QĐ-XLKD	18/8/2021	Quyết định về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật và Người quản lý doanh nghiệp Tổng công ty PVC
25	201/QĐ-XLKD	20/8/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty PVC cho các thành viên HĐQT
26	202/QĐ-XLKD	20/8/2021	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 10/2021 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
27	209/QĐ-XLKD	27/8/2021	Quyết định về việc xếp và điều chỉnh lương chức danh đối với Ông Lương Đình Thành - Thành viên HĐQT Tổng công ty
28	215/QĐ-XLKD	6/9/2021	Quyết định về việc Phê duyệt một số nội dung chính Phụ lục bổ sung số 37 Hợp đồng EPC số 9256/HĐ - DKVN - Dự án NMNĐ Thái Bình 2
29	225/QĐ-XLKD	14/9/2021	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm PTGD Tổng Công ty- Vũ Mạnh Quang
30	233/QĐ-XLKD	22/9/2021	Quyết định về việc thành lập Tổ công tác thoái phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên giai đoạn 2021-2025
31	249/QĐ-XLKD	30/9/2021	Quyết định về việc thôi giữ chức Người phụ trách quản trị Tổng công ty kiêm nhiệm Thư ký Tổng công ty
32	250/QĐ-XLKD	30/9/2021	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cán bộ bà Nguyễn Thị Giang
33	252/QĐ-XLKD	30/9/2021	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cán bộ cho bà Lương Thị Yến
34	259/QĐ-XLKD	5/10/2021	Quyết định Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)
35	260/QĐ-XLKD	5/10/2021	Quyết định Về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty Cổ phần Thiết bị nội ngoại thất Dầu khí
36	273/QĐ-XLKD	18/10/2021	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2020 của Cơ quan Tổng công ty
37	274/QĐ-XLKD	18/10/2021	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý năm 2021 của Cơ quan Tổng công ty
38	302/QĐ-XLKD	9/11/2021	Quyết định về việc giao và phân bổ lại tỷ lệ phần vốn góp của PVC cho Người đại diện phần vốn PVC tại PVC - Thái Bình

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
39	308/QĐ-XLKD	17/11/2021	Quyết định về việc xếp lương chức danh đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty
40	319/QĐ-XLKD	30/11/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn góp của PVC tại Công ty CP Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí
41	321/QĐ-XLKD	1/12/2021	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam cho các thành viên Hội đồng quản trị
42	325/QĐ-XLKD	3/12/2021	Quyết định về việc thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 01/2022 của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam
43	360/QĐ-XLKD	24/12/2021	Quyết định về việc giao/cử và phân bổ lại tỷ lệ vốn góp của PVC cho Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-IC

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Vũ Trọng Quốc Thịnh	Trưởng Ban	Thôi làm Trưởng Ban kể từ ngày 03/03/2021	
2	Ông Hứa Xuân Nam	Trưởng Ban	Trưởng Ban Ban Kiểm soát từ ngày 30/6/2021	Thạc sĩ QTKD Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán
3	Ông Phùng Văn Sỹ	Thành viên	Thành viên BKS từ ngày 30/6/2021	Kỹ sư ngành Điều khiển và tự động hóa các công nghệ lọc hóa dầu
4	Ông Nguyễn Ngọc Cương	Thành viên	Thành viên BKS từ ngày 30/6/2021	Kỹ sư Nhiệt điện, Cử nhân kinh tế đầu tư

2. Cuộc họp của BKS:

6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 01 cuộc họp, có sự tham dự của đồng chí Vũ Trọng Quốc Thịnh và Hứa Xuân Nam. Kể từ ngày 27/02/2021, Ban Kiểm soát không tổ chức cuộc họp do chỉ có 01 thành viên Ban Kiểm soát. Đến ngày 30/6/2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty, Ban Kiểm soát được kiện toàn về nhân sự.

6 tháng cuối năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, có sự tham dự của 03/03 Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT/Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp đột xuất hàng tháng, quý.

- Hội đồng quản trị PVC đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tái cấu trúc và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại điều lệ của PVC, quy định của Pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC.

3.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời có các biện pháp điều hành cần thiết để từng bước tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm theo dõi từng lĩnh vực. Thường xuyên tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình thực hiện SXKD tại các công trình/dự án để có bàn bạc, thống nhất và phân công xử lý kịp thời.

- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị thành viên trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.

- Hàng tháng, hàng quý Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Ban chuyên môn/ Ban điều hành dự án/Chi nhánh thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC và các đơn vị thành viên.

3.3. Đối với cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi Đại hội cổ đông thường niên 2021 thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát 2021.

- Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát định kỳ hàng quý/năm, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất Tổng công ty, báo cáo đột xuất khi Tập Đoàn yêu cầu. Ban Kiểm soát đã gửi đúng theo nội dung và thời hạn quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết.

- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc PVC.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Tử Giang	07/6/1972	Kỹ sư thiết bị điện	06/8/2021	
2	Ông Lương Đình Thành	10/9/1972	Cử nhân Kế toán		06/8/2021
3	Ông Nguyễn Trung Trí	15/5/1972	Thạc sĩ QTKD; Kiến trúc sư - ngành Kiến trúc Cử nhân chính trị - ngành Chính trị	22/4/2011	
4	Ông Nguyễn Văn Đồng	30/4/1965	Cử nhân Kinh tế	08/7/2011	
5	Ông Bùi Sơn Trường	24/3/1970	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư - ngành cơ khí chế tạo máy	29/10/2018	
6	Ông Vũ Chí Cường	20/11/1979	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp Kỹ sư Xây dựng - ngành Xây dựng dân dụng Công nghiệp	15/11/2019	01/6/2021
7	Ông Chu Thanh Hải	06/12/1975	Tiến sĩ Kinh tế Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Tín dụng	17/8/2020	
8	Nguyễn Anh Tuấn	20/01/1970	Thạc sĩ Cơ điện tử	03/6/2021	
9	Vũ Mạnh Quang	12/01/1979	Kỹ sư Nhiệt điện	16/9/2021	

V. Kế toán trưởng

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	06/4/1975	Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính-Tín dụng	01/4/2020	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2021 Tổng công ty cử các cán bộ quản lý tham dự các khóa đào tạo như sau:

- Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương khóa 30 (2021) theo văn bản số 2473/DKVN-QTNL, ngày 06/5/2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Khóa “Chuyển đổi số trong doanh nghiệp Dầu khí” theo Quyết định số 4529/QĐ-DKVN ngày 09/8/2021;

- Khóa học “Những điểm mới của Luật Doanh nghiệp và Luật đầu tư” theo quyết định số 2139/QĐ-DKVN ngày 23/4/2021 và quyết định số 6165/QĐ-DKVN ngày 27/10/2021

- Khóa học “Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp” theo quyết định số 470/QĐ-DKVN ngày 26/01/2021.

- Khóa học “Chuyển dịch năng lượng tại Việt Nam” theo quyết định số 6086/QĐ-DKVN ngày 25/10/2021 và quyết định số 6504/QĐ-DKVN ngày 11/11/2021

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Nghiêm Quang Huy		Chủ tịch HĐQT	001075024269, cấp ngày 04/02/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.				
1	Nghiêm Đình Thao			034035000439 cấp ngày 16/11/2017 tại Hà Nội				
2	Nguyễn Thị Quyên			02714000089 cấp ngày 31/1/2018 tại Hà Nội				
3	Nghiêm Quỳnh Chi			011647589 cấp ngày 25/5/2011 tại Hà Nội				
4	Nguyễn Hoàng Trinh			001176007144 cấp ngày 10/11/2015 tại Hà Nội				
5	Nghiêm Anh Duy			Sinh năm 2006				
6	Nghiêm Anh Khôi			Sinh năm 2010				
II	Trần Hải Bằng		Thành viên HĐQT	036076000204 cấp ngày 15/4/2015 tại Hà Nội		30/6/2021		
1	Trần Thị Hương Lan			036177002701 cấp ngày 29/11/2016				
2	Trần Hải Hà			036303001776 cấp ngày 11/4/2018				
3	Trần Minh Đức			Sinh năm 2009				
4	Trần Khánh Vy			Sinh năm 2018				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5	Trần Thị Anh Thu			161488228 cấp ngày 15/01/2009 CA Tỉnh Nam Định.				
6	Trần Thị Thúy			161422479 cấp 09/3/2009 tại Nam Định				
7	Trần Thị Ngân			036164001234 cấp 23/6/2016 tại Nam Định				
8	Trần Thị Ngoan			036168006169 cấp 04/5/2020 tại Nam Định				
9	Trần Thị Huyền			271 829 980. CA Đồng Nai, cấp ngày 28/ 12/ 2018				
10	Phạm Thị My			036154001231 cấp ngày 25/4/2021				
11	Trần Thị Bích Lương			162297945 cấp ngày 04/03/2010				
12	Trần Thị Tuyết Lành			036182000077 cấp ngày 20/11/2013				
13	Trần Ngọc Sơn			036084000017 cấp ngày 17/12/2012				
III	Chu Thanh Hải		Thành viên HĐQT	013464688 cấp ngày 08/9/2011; công an Hà Nội		30/6/2021		
1	Chu Như Đàm			130746692				
2	Nguyễn Thị Diễm			130242376				
3	Chu Thị Việt Giang			131070079				
4	Chu Thanh Quân			131491496				
5	Ngô Thu Hoài			022181000019				
6	Chu Thái An			Học sinh				
7	Chu An Khang			Học sinh				
IV	Phạm Văn Khánh		TV độc lập HĐQT	B9103672, cấp ngày 23/4/2014 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh.				
1	Nguyễn Thị Hồng Hà			001162012183 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư cấp ngày 03/7/2017				
2	Phạm Việt Anh			012421242 cấp ngày 13/11/2013 tại Hà Nội				
3	Phạm Hồng Anh			012752763 cấp ngày 19/3/2014 tại Hà Nội				
V	Lương Đình Thành		Nguyên TV HĐQT	151096773 cấp ngày 27/02/2009; Công an Tỉnh Thái Bình			05/11/2021	
1	Đặng Thị Thanh			034146001699 – Thẻ căn cước cấp ngày 05/9/2018				
2	Trương Thị Lan Thanh			023792537 cấp ngày 07/3/2015, Công an TP. HCM				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	Lương Thị Ban Mai			Sinh năm 2011				
4	Lương Đình Thế			034070002472- Thẻ căn cước cấp ngày 16/5/2016				
VI	Phan Tử Giang		Tổng giám đốc	001072014058 Ngày cấp: 18/6/2020		06/8/2021		
1	Phan Tử Diên							
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hương							
3	Ngô Cẩm Na			001172000184 ngày cấp 24/9/2018 Nơi cấp Hà Nội				
4	Phan Tử Anh			001201019269 cấp ngày 30/6/2016				
5	Phan Tử Ý An			001305005060 ngày cấp 22/10/2019 Nơi cấp Hà Nội				
6	Phan Duệ Thanh							
VII	Nguyễn Văn Đồng		Phó Tổng giám đốc	011095744, cấp ngày 16/6/2005, tại Hà Nội				
1	Nguyễn Thị Hạnh			210452494, cấp ngày 18/9/2010, tại Bình Định				
2	Nguyễn Thị Phúc			210385018, cấp ngày 25/11/1998, tại Bình Định				
3	Lê Thị Hải Yến			011739476, cấp ngày 24/8/2004, tại Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Hoài Thu			012741037, cấp ngày 25/8/2004, tại Hà Nội				
5	Nguyễn Mỹ Linh			013318312, cấp ngày 05/6/2010, tại Hà Nội				
VIII	Bùi Sơn Trường		Phó Tổng giám đốc	011558619, cấp ngày 26/8/2009 tại Hà Nội				
1	Bùi Đăng Sơn			040036000092 cấp ngày 7/6/2018 tại Hà nội				
2	Bùi Thị Sâm			042141000047 cấp ngày 7/6/2018 tại Hà nội				
3	Đào Thị Hà Ninh			001175007874 cấp ngày 27/04/2017 tại Hà nội				
4	Bùi Trường An			001300009608 cấp ngày 27/04/2017 tại Hà nội				
5	Bùi Trường Minh			001203000660 cấp ngày 27/04/2017 tại Hà nội				
6	Bùi Thị Hương Giang			036173000024 cấp ngày 25/09/2013				
7	Bùi Thị Hồng Hà			011775034 cấp ngày 9/5/2005 tại Hà nội				
8	Bùi Thị Bích Hương			001179013141 cấp ngày 24/10/2016 tại Hà nội				
IX	Nguyễn Trung Trí		Phó Tổng giám đốc	380940427, cấp ngày 10/4/2002, tại Cà Mau				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Thị Thu			380087834, cấp ngày 14/01/2008, tại Cà Mau				
2	Nguyễn Trung Nhân			380834006, cấp ngày 30/6/2000, tại Cà Mau				
3	Lê Trần Phương Dao			385269265, cấp ngày 10/11/2001, tại Bạc Liêu				
4	Nguyễn Lê Thiên Ý			-				
5	Nguyễn Trung Hưng			-				
X	Vũ Chí Cường		Thôi PTGD	015079000010 cấp ngày 09/10/2013; công an HN			01/6/2021	
1	Nguyễn Thu Hà			12731568 cấp ngày 31/3/2014; CA Hà Nội				
2	Vũ Tường Vy			Sinh năm 2009				
3	Vũ Phương Nhi			Sinh năm 2011				
4	Trần Phương Dung			12624984 cấp ngày 18/8/2003; CA HN				
XI	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGD		022500040 cấp ngày 01/12/2010		03/6/2021		
1	Nguyễn Hữu Tước			290282921				
2	Nguyễn Thị Hằng			360057969				
3	Trần Thị Minh Tâm			022539887				
4	Nguyễn Thị Minh Anh			029924194				
5	Nguyễn Hoàng Sơn			Còn nhỏ				
6	Nguyễn Anh Minh			còn nhỏ				
7	Nguyễn Thị Huyền			361427886				
XII	Vũ Mạnh Quang	Phó TGD		013145222 cấp ngày 06/01/2009; CA Hà Nội				
1	Vũ Mạnh Đăng			036055004373				
2	Nguyễn Thị Nguyệt			036153003575				
3	Nguyễn Văn Cừ			036048001997				
4	Nguyễn Thu Hương			013145225				
5	Vũ Hương Linh			Con				
6	Vũ Quang Ngọc			Con				
7	Vũ Thị Kim Dung			036181007362				
8	Vũ Mạnh Dương			036084009073				
9	Phan Văn Ánh			036076008356				
10	Vũ Thị Kim Dung			121595530				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
XIII	Nguyễn Đức Tuấn		Kế toán trưởng TCT	027068000185 cấp ngày 03/10/2017 tại Hà Nội				
1	Chung Thái Hằng			201603616 cấp ngày 28/11/2009				
2	Nguyễn Đức Bình			CMND số 025969727				
3	Nguyễn Đức Trí			CMND số 025998953				
4	Nguyễn Thị Cát			CMND số 183823263				
5	Nguyễn Đức Tiến			CMND số 183085121				
6	Nguyễn Đức Toàn			CMND số 025103029				
7	Nguyễn Thị Thanh Tâm			CMND số 025855440				
XIV	Vũ Trọng Quốc Thịnh		Thôi Trưởng BKS	027068000185 cấp ngày 03/10/2017 tại Hà Nội			03/3/2021	
1	Vũ Trọng Khang			027038000002 cấp ngày 30/11/2012 tại Hà Nội				
2	Trần Tú Lan			011419546 cấp ngày 7/3/2013 tại Hà Nội				
3	Vũ Trọng Quốc Hưng			0270600000079 cấp ngày 15/12/2015 tại Hà Nội				
4	Vũ Thị Kim Dung			011875578 cấp ngày 21/4/2010 tại Hà Nội				
5	Vũ Trọng Nguyên Hồng			012263924 cấp ngày 26/11/2013 tại Hà Nội				
6	Vũ Thị Thu Hiền			011872875 cấp ngày 26/6/2010 tại Hà Nội				
7	Vũ Đức Huy			001097000189 cấp ngày 30/05/2013 tại Hà Nội				
XV	Hứa Xuân Nam		Trưởng Ban Kiểm soát	011254606 cấp ngày 30/3/2013 tại Hà nội		30/6/2021		
1	Hứa Kông Luận			CMND: 011701322 cấp ngày 28/8/2010 nơi cấp CA – HN				
2	Hứa Thị Hương			CCCD: 033158000022 cấp ngày 25/10/2010 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư				
3	Hứa Thị Lịch			CMND: 013220776 cấp ngày 16/10/2009 nơi cấp CA – HN				
4	Hứa Văn Sáng			CMND: 012893630 cấp ngày 18/9/2006 nơi cấp CA – HN				
5	Hứa Xuân Sinh			CMND: 011951264 cấp ngày 28/8/2010 nơi cấp CA – HN				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	Hoàng Đỗ Thanh			CMND:011668080 cấp ngày 28/8/2010 nơi cấp CA – HN				
7	Hứa Anh Quân			CCCD:0011201020598 cấp ngày 15/8/2010 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư				
8	Hứa Hoàng Bảo Ngân			CCCD:0011306016386 cấp ngày 29/3/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH				
9	Nguyễn Văn Thêm			CMND: 001052000231 cấp ngày 25/10/2013 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư				
10	Dương Thanh Bình			CCCD: 033056002762 cấp ngày 27/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH				
11	Đỗ Thị Hồng			CCCD:01146001865 cấp ngày 21/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH				
12	Hoàng Đỗ Quyền			CCCD:001167008139 cấp ngày 26/4/2017 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư				
13	Hoàng Hoài Giao			CCCD:001069007802 cấp ngày 15/7/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư				
14	Đào Thị Thanh Nga			CCCD:025173000177 cấp ngày 15/7/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư				
XVI	Nguyễn Ngọc Cương		Thành viên Ban Kiểm soát	027079000068 cấp ngày 27/10/2014 Nơi cấp:		30/6/2021		
1	Nguyễn Ngọc Cẩn			Số CMT: 125638043, Ngày cấp: 28/6/2011, Nơi cấp: Bắc Ninh.				
2	Đoàn Thị Hào			Số CMT: 125639378 Ngày cấp: 08/08/2011, Nơi cấp: Bắc Ninh.				
3	Phạm Văn Phi			Số CMT: 013457042 Ngày cấp: 13/07/2011 Nơi cấp: Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Nhâm			Số CMT: 013224886 Ngày cấp: 22/09/2009 Nơi cấp: Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5	Phạm Việt Nga			Số CMT: 013024437 Ngày cấp: 30/01/2010 Nơi cấp: Hà Nội				
6	Nguyễn Ngọc Tùng			Số CMT: 030205000206 Ngày cấp: 7/10/2019 Nơi cấp: Hà Nội				
7	Nguyễn Ngọc Lam Anh			Còn nhỏ				
8	Nguyễn Ngọc Phương			Số CMT: 125639379 Ngày cấp: 8/8/2011 Nơi cấp: Bắc Ninh				
9	Nguyễn Ngọc Hà			Số CMT: 125859570 Ngày cấp: 18/6/2015 Nơi cấp: Bắc Ninh				
XVII	Phùng Văn Sỹ		Thành viên Ban Kiểm soát	001080005062 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Hà Nội		30/6/2021		
1	Nguyễn Thị Ngọc Dung			Số Cccd: 026180000076 Ngày cấp: 27/01/2015 Nơi cấp: Hà Nội				
2	Phùng Thế Quang			Còn nhỏ				
3	Phùng Tất Quý			Còn nhỏ				
4	Nguyễn Thị Vân			Số cmnd:111897073 Ngày cấp: 14/8/2010 Nơi cấp: Hà Nội				
5	Phùng Đức Dũng			Số cccd: 001078010186 Ngày cấp: 12/6/2016 Nơi cấp: Hà Nội				
6	Lê Thị Hoa			Số cmnd: 017020428 Ngày cấp: 23/7/2009 Nơi cấp: Hà Nội				
7	Nguyễn Ngọc Vệ			Số Cmnd:135773898 Ngày cấp: 29/12/2011 Nơi cấp: Vĩnh Phúc				
8	Trần Thị Thịnh			Số Cmnd:135773897 Ngày cấp: 29/12/2011 Nơi cấp: Vĩnh Phúc				
9	Nguyễn Ngọc Thái			Số cccd: 0260833003750 Ngày cấp: 22/3/2017 Nơi cấp: Vĩnh Phúc				
10	Nguyễn Ngọc Thân Tuy			Số cccd: 026086005889 Ngày cấp: 05/4/2019 Nơi cấp: Vĩnh Phúc				
XVII I	Ngô Thị Thu Hoài		Người công bố thông tin	011892215 cấp ngày 28/5/2010 tại Hà Nội				
1	Vũ Thị Dung			011448863 ngày 08/12/2005				
2	Nguyễn Khánh Vy			001303018481 ngày cấp 03/4/2018 Nơi cấp Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	Nguyễn Hồng Anh			001307001130 ngày cấp 08/4/2021 Nơi cấp Hà Nội				
4	Ngô Thị Huệ			036178001733 ngày 13/6/2016 tại CA quận Kiến An, TP. Hải Phòng				
5	Ngô Quốc Trường			012028862 ngày 25/5/2007 tại Hà Nội				

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Nghiêm Quang Huy		Chủ tịch HĐQT	001075024269, cấp ngày 04/02/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.		0	0	
1	Nghiêm Đình Thao			034035000439 cấp ngày 16/11/2017 tại Hà Nội		0	0	
2	Nguyễn Thị Quyên			02714000089 cấp ngày 31/1/2018 tại Hà Nội		0	0	
3	Nghiêm Quỳnh Chi			011647589 cấp ngày 25/5/2011 tại Hà Nội		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Hoàng Trinh			001176007144 cấp ngày 10/11/2015 tại Hà Nội		0	0	
5	Nghiêm Anh Duy			Sinh năm 2006		0	0	
6	Nghiêm Anh Khôi			Sinh năm 2010		0	0	
II	Trần Hải Bằng		Thành viên HĐQT	036076000204 cấp ngày 15/4/2015 tại Hà Nội		0	0	
1	Trần Thị Hương Lan			036177002701 cấp ngày 29/11/2016		0	0	
2	Trần Hải Hà			036303001776 cấp ngày 11/4/2018		0	0	
3	Trần Minh Đức			Sinh năm 2009		0	0	
4	Trần Khánh Vy			Sinh năm 2018		0	0	
5	Trần Thị Anh Thư			161488228 cấp ngày 15/01/2009 CA Tỉnh Nam Định.		0	0	
6	Trần Thị Thúy			161422479 cấp 09/3/2009 tại Nam Định		0	0	
7	Trần Thị Ngân			036164001234 cấp 23/6/2016 tại Nam Định		0	0	
8	Trần Thị Ngoan			036168006169 cấp 04/5/2020 tại Nam Định		0	0	
9	Trần Thị Huyền			271 829 980. CA Đồng Nai, cấp ngày 28/ 12/ 2018		0	0	
10	Phạm Thị My			036154001231 cấp ngày 25/4/2021		0	0	
11	Trần Thị Bích Lương			162297945 cấp ngày 04/03/2010		0	0	
12	Trần Thị Tuyết Lành			036182000077 cấp ngày 20/11/2013		0	0	
13	Trần Ngọc Sơn			036084000017 cấp ngày 17/12/2012		0	0	
III	Chu Thanh Hải		Thành viên HĐQT	013464688 cấp ngày 08/9/2011; công an Hà Nội		0	0	
1	Chu Như Đàm			130746692		0	0	
2	Nguyễn Thị Diễm			130242376		0	0	
3	Chu Thị Việt Giang			131070079		0	0	
4	Chu Thanh Quân			131491496		0	0	
5	Ngô Thu Hoài			022181000019		0	0	
6	Chu Thái An			Học sinh		0	0	
7	Chu An Khang			Học sinh		0	0	
IV	Phạm Văn Khánh		TV độc lập HĐQT	B9103672, cấp ngày 23/4/2014 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh.		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Hà			001162012183 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về Dân cư cấp ngày 03/7/2017		0	0	
2	Phạm Việt Anh			012421242 cấp ngày 13/11/2013 tại Hà Nội		0	0	
3	Phạm Hồng Anh			012752763 cấp ngày 19/3/2014 tại Hà Nội		0	0	
V	Lương Đình Thành		Nguyên TV HĐQT	151096773 cấp ngày 27/02/2009; Công an Tỉnh Thái Bình		0	0	
1	Đặng Thị Thanh			034146001699 – Thẻ căn cước cấp ngày 05/9/2018		0	0	
2	Trương Thị Lan Thanh			023792537 cấp ngày 07/3/2015, Công an TP. HCM		0	0	
3	Lương Thị Ban Mai			Sinh năm 2011		0	0	
4	Lương Đình Thế			034070002472- Thẻ căn cước cấp ngày 16/5/2016		0	0	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Hương					0	0	
4	Phan Tử Anh			001201019269 cấp ngày 30/6/2016		0	0	
5	Phan Tử Ý An			001305005060 ngày cấp 22/10/2019 Nơi cấp Hà Nội		0	0	
6	Phan Duệ Thanh					0	0	
VII	Nguyễn Văn Đồng		Phó Tổng giám đốc	011095744, cấp ngày 16/6/2005, tại Hà Nội		0	0	
1	Nguyễn Thị Hạnh			210452494, cấp ngày 18/9/2010, tại Bình Định		0	0	
2	Nguyễn Thị Phúc			210385018, cấp ngày 25/11/1998, tại Bình Định		0	0	
3	Lê Thị Hải Yến			011739476, cấp ngày 24/8/2004, tại Hà Nội		0	0	
4	Nguyễn Thị Hoài Thu			012741037, cấp ngày 25/8/2004, tại Hà Nội		0	0	
5	Nguyễn Mỹ Linh			013318312, cấp ngày 05/6/2010, tại Hà Nội		0	0	
VIII	Bùi Sơn Trường		Phó Tổng giám đốc	011558619, cấp ngày 26/8/2009 tại Hà Nội		0	0	
1	Bùi Đăng Sơn			040036000092 cấp ngày 7/6/2018 tại Hà nội		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Bùi Thị Sâm			042141000047 cấp ngày 7/6/2018 tại Hà nội		0	0	
3	Đào Thị Hà Ninh			001175007874 cấp ngày 27/04/2017 tại Hà nội		0	0	
4	Bùi Trường An			001300009608 cấp ngày 27/04/2017 tại Hà nội		0	0	
5	Bùi Trường Minh			001203000660 cấp ngày 27/04/2017 tại Hà nội		0	0	
6	Bùi Thị Hương Giang			036173000024 cấp ngày 25/09/2013		0	0	
7	Bùi Thị Hồng Hà			011775034 cấp ngày 9/5/2005 tại Hà nội		0	0	
8	Bùi Thị Bích Hường			001179013141 cấp ngày 24/10/2016 tại Hà nội		0	0	
IX	Nguyễn Trung Trí		Phó Tổng giám đốc	380940427, cấp ngày 10/4/2002, tại Cà Mau		0	0	
1	Phạm Thị Thu			380087834, cấp ngày 14/01/2008, tại Cà Mau		0	0	
2	Nguyễn Trung Nhân			380834006, cấp ngày 30/6/2000, tại Cà Mau		0	0	
3	Lê Trần Phương Dao			385269265, cấp ngày 10/11/2001, tại Bạc Liêu		0	0	
4	Nguyễn Lê Thiên Ý			-		0	0	
5	Nguyễn Trung Hưng			-		0	0	
X	Vũ Chí Cường		Thôi PTGD	015079000010 cấp ngày 09/10/2013; công an HN		0	0	
1	Nguyễn Thu Hà			12731568 cấp ngày 31/3/2014; CA Hà Nội		0	0	
2	Vũ Tường Vy			Sinh năm 2009		0	0	
3	Vũ Phương Nhi			Sinh năm 2011		0	0	
4	Trần Phương Dung			12624984 cấp ngày 18/8/2003; CA HN		0	0	
XI	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGD		022500040 cấp ngày 01/12/2010		0	0	
1	Nguyễn Hữu Tước			290282921		0	0	
2	Nguyễn Thị Hằng			360057969		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Trần Thị Minh Tâm			022539887		0	0	
4	Nguyễn Thị Minh Anh			029924194		0	0	
6	Nguyễn Anh Minh			còn nhỏ		0	0	
7	Nguyễn Thị Huyền			361427886		0	0	
XII	Vũ Mạnh Quang	Phó TGD		013145222 cấp ngày 06/01/2009; CA Hà Nội		0	0	
1	Vũ Mạnh Đăng			036055004373		0	0	
2	Nguyễn Thị Nguyệt			036153003575		0	0	
3	Nguyễn Văn Cừ			036048001997		0	0	
4	Nguyễn Thu Hương			013145225		0	0	
5	Vũ Hương Linh			Con		0	0	
6	Vũ Quang Ngọc			Con		0	0	
7	Vũ Thị Kim Dung			036181007362		0	0	
8	Vũ Mạnh Dương			036084009073		0	0	
9	Phan Văn Ánh			036076008356		0	0	
10	Vũ Thị Kim Dung			121595530		0	0	
XIII	Nguyễn Đức Tuấn		Kế toán trưởng TCT	027068000185 cấp ngày 03/10/2017 tại Hà Nội		0	0	
1	Chung Thái Hằng			201603616 cấp ngày 28/11/2009		0	0	
2	Nguyễn Đức Bình			CMND số 025969727		0	0	
3	Nguyễn Đức Trí			CMND số 025998953		0	0	
4	Nguyễn Thị Cát			CMND số 183823263		0	0	
5	Nguyễn Đức Tiến			CMND số 183085121		0	0	
6	Nguyễn Đức Toàn			CMND số 025103029		0	0	
7	Nguyễn Thị Thanh Tâm			CMND số 025855440		0	0	
XIV	Vũ Trọng Quốc Thịnh		Thòi Trưởng BKS	027068000185 cấp ngày 03/10/2017 tại Hà Nội				
1	Vũ Trọng Khang			027038000002 cấp ngày 30/11/2012 tại Hà Nội		0	0	
2	Trần Tú Lan			011419546 cấp ngày 7/3/2013 tại Hà Nội		0	0	
3	Vũ Trọng Quốc Hưng			0270600000079 cấp ngày 15/12/2015 tại Hà Nội		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Vũ Thị Kim Dung			011875578 cấp ngày 21/4/2010 tại Hà Nội		0	0	
5	Vũ Trọng Nguyên Hồng			012263924 cấp ngày 26/11/2013 tại Hà Nội		0	0	
6	Vũ Thị Thu Hiền			011872875 cấp ngày 26/6/2010 tại Hà Nội		0	0	
7	Vũ Đức Huy			001097000189 cấp ngày 30/05/2013 tại Hà Nội		0	0	
XV	Hứa Xuân Nam		Trưởng Ban Kiểm soát	011254606 cấp ngày 30/3/2013 tại Hà nội		0	0	
1	Hứa Kông Luận			CMND: 011701322 cấp ngày 28/8/2010 nơi cấp CA – HN		0	0	
2	Hứa Thị Hương			CCCD: 033158000022 cấp ngày 25/10/2010 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư		0	0	
3	Hứa Thị Lịch			CMND: 013220776 cấp ngày 16/10/2009 nơi cấp CA – HN		0	0	
4	Hứa Văn Sáng			CMND: 012893630 cấp ngày 18/9/2006 nơi cấp CA – HN		0	0	
5	Hứa Xuân Sinh			CMND: 011951264 cấp ngày 28/8/2010 nơi cấp CA – HN		0	0	
6	Hoàng Đỗ Thanh			CMND: 011668080 cấp ngày 28/8/2010 nơi cấp CA – HN		0	0	
7	Hứa Anh Quân			CCCD: 0011201020598 cấp ngày 15/8/2010 nơi cấp Cục CS ĐKQL và DLQG về Dân cư		0	0	
8	Hứa Hoàng Bảo Ngân			CCCD: 0011306016386 cấp ngày 29/3/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0	0	
9	Nguyễn Văn Thêm			CMND: 001052000231 cấp ngày 25/10/2013 nơi cấp Cục CS ĐKQL và DLQG về Dân cư		0	0	
10	Dương Thanh Bình			CCCD: 033056002762 cấp ngày 27/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0	0	
11	Đỗ Thị Hồng			CCCD: 01146001865 cấp ngày 21/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Hoàng Đỗ Quyên			CCCD:001167008139 cấp ngày 26/4/2017 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư		0	0	
13	Hoàng Hoài Giao			CCCD:001069007802 cấp ngày 15/7/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư		0	0	
14	Đào Thị Thanh Nga			CCCD:025173000177 cấp ngày 15/7/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư		0	0	
XVI	Nguyễn Ngọc Cương		Thành viên Ban Kiểm soát	027079000068 cấp ngày 27/10/2014 Nơi cấp:		0	0	
1	Nguyễn Ngọc Cần			Số CMT: 125638043, Ngày cấp: 28/6/2011, Nơi cấp: Bắc Ninh.		0	0	
2	Đoàn Thị Hào			Số CMT: 125639378 Ngày cấp: 08/08/2011, Nơi cấp: Bắc Ninh.		0	0	
3	Phạm Văn Phi			Số CMT: 013457042 Ngày cấp: 13/07/2011 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
4	Nguyễn Thị Nhâm			Số CMT: 013224886 Ngày cấp: 22/09/2009 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
5	Phạm Việt Nga			Số CMT: 013024437 Ngày cấp: 30/01/2010 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
6	Nguyễn Ngọc Tùng			Số CMT: 030205000206 Ngày cấp: 7/10/2019 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
7	Nguyễn Ngọc Lam Anh			Còn nhỏ		0	0	
8	Nguyễn Ngọc Phương			Số CMT: 125639379 Ngày cấp: 8/8/2011 Nơi cấp: Bắc Ninh		0	0	
9	Nguyễn Ngọc Hà			Số CMT: 125859570 Ngày cấp: 18/6/2015 Nơi cấp: Bắc Ninh		0	0	
XVII	Phùng Văn Sỹ		Thành viên Ban Kiểm soát	001080005062 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
1	Nguyễn Thị Ngọc Dung			Số Cccd: 026180000076 Ngày cấp: 27/01/2015 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
2	Phùng Thế Quang			Còn nhỏ		0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Phùng Tất Quý			Còn nhỏ		0	0	
4	Nguyễn Thị Vân			Số cmnd: 111897073 Ngày cấp: 14/8/2010 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
5	Phùng Đức Dũng			Số ccnd: 001078010186 Ngày cấp: 12/6/2016 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
6	Lê Thị Hoa			Số cmnd: 017020428 Ngày cấp: 23/7/2009 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
7	Nguyễn Ngọc Vệ			Số Cmnd: 135773898 Ngày cấp: 29/12/2011 Nơi cấp: Vĩnh Phúc		0	0	
8	Trần Thị Thịnh			Số Cmnd: 135773897 Ngày cấp: 29/12/2011 Nơi cấp: Vĩnh Phúc		0	0	
9	Nguyễn Ngọc Thái			Số ccnd: 0260833003750 Ngày cấp: 22/3/2017 Nơi cấp: Vĩnh Phúc		0	0	
10	Nguyễn Ngọc Thân Tuy			Số ccnd: 026086005889 Ngày cấp: 05/4/2019 Nơi cấp: Vĩnh Phúc		0	0	
XVII	Ngô Thị Thu Hoài		Người công bố thông tin	011892215 cấp ngày 28/5/2010 tại Hà Nội		0	0	
1	Vũ Thị Dung			011448863 ngày 08/12/2005		0	0	
2	Nguyễn Khánh Vy			001303018481 ngày cấp 03/4/2018 Nơi cấp Hà Nội		0	0	
3	Nguyễn Hồng Anh			001307001130 ngày cấp 08/4/2021 Nơi cấp Hà nội		0	0	
4	Ngô Thị Huệ			036178001733 ngày 13/6/2016 tại CA quận Kiến An, TP. Hải Phòng		0	0	
5	Ngô Quốc Trường			012028862 ngày 25/5/2007 tại Hà Nội		0	0	

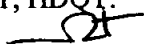
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Thị Thu Hoài	Người NB	28.800	0,0072%	0	0	Cơ cấu danh mục ĐT

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD PVC;
- Ban TCKT&KT, TCHC PVC;
- Người công bố thông tin của TCT;
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy